|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **Khoa GDTC – QP**  |  **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc** |
|  |  |

|  |
| --- |
| **CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**  |
| **Trình độ đào tạo: Đại học** | **Ngành:**  | **Mã số:**  |

|  |
| --- |
| **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**1. **Thông tin chung**
 |
| **1.1. Tên học phần: Giáo dục thể chất 3 (Cầu lông)** | **1.2. Tên tiếng Anh: Physical Education 3****(badminton)** |
| **1.3. Mã học phần:** TQGDTC.003 | **1.4. Số tín chỉ: 01** |
| **1.5. Phân bố thời gian:**  |  |
| **-** Lý thuyết:  | 04 tiết |
| - Thực hành:  | 26 tiết |
| - Tự học:  | 60 |
| **1.6. Các giảng viên phụ trách học phần:** |  |
| - Giảng viên phụ trách chính:  | Ths. Nguyễn Xuân Hải |
| - Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: | Ts. Trần Thủy, Ts. Cao Phương, Ths. Nguyễn Quang Hòa, Ths Nguyễn Thế Thành, Ths. Nguyễn Thị Tuyến |
| **1.7. Điều kiện tham gia học phần:** |  |
| **-** Học phần tiên quyết: |  |
| - Học phần học trước: |  |
| - Học phần song hành: |  |

**2. Mục tiêu**

**2.1. Mục tiêu chung**

Sinh viên hiểu được kiến thức cơ bản về Cầu lông, sự ra đời và phát triển của Cầu lông trên thế giới và ở Việt Nam. Thực hiện được các kỹ thuật cơ bản trong cầu lông: giao cầu, phong cầu, đánh cầu cao tay, thấp tay; Nắm được những kỹ năng cơ bản trong Cầu lông cũng như phát triển năng lực vận động, các tố chất thể lực góp phần xây dựng đạo đức lối sống trong sáng, lành mạnh, thể chất cường tráng.

**2.2. Mục tiêu cụ thể**

**2.2.1. Về kiến thức**

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nguồn gốc, lịch sử phát triển cầu lông trên thế giới và Việt Nam; những điểm cơ bản của luật thi đấu môn cầu lông.

**2.2.2. Về kỹ năng**

Trang bị cho sinh viên một số kỹ thuật cơ bản: cách cầm vợt, cầm cầu, tư thế chuẩn bị và kỹ thuật di chuyển, kỹ thuật đánh cầu thấp tay, cao tay, kỹ thuật giao cầu thuận tay; trên cơ sở đó phát triển thể chất toàn diện và củng cố sức khoẻ cho người học. Giáo dục cho sinh viên có tinh thần tập thể, ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần tự giác học tập và rèn luyện thân thể. Đồng thời bồi dưỡng cho sinh viên những phương pháp tập luyện trên lớp cũng như ngoại khoá đồng thời sử dụng tốt trong việc rèn luyện nâng cao sức khoẻ, phát triển các tố chất vận động góp phần xây dựng đạo đức lối sống trong sáng, lành mạnh, thể chất cường tráng.

**2.2.3. Về thái độ**

Có thái độ kính trọng, yêu quý giảng viên đang giảng dạy môn học. Sinh viên tự học, luyện tập ngoại khoá ngoài giờ để thực hiện tốt các nội dung được xây dựng trong chương trình.

**3. Chuẩn đầu ra (CLO)**

**Bảng 1. Chuẩn đầu ra của HP**

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

|  |  |
| --- | --- |
| **Ký hiệu CLO** | **Nội dung CLO** |
| CLO1 | Biết được khái quát sơ lược về nguồn gốc, sự phát triển của Cầu lông |
| CLO2 | Nắm vững được các kỹ thuật cơ bản trong Cầu lông và các phương pháp tập luyện; Nắm vững các điều luật thi đấu Cầu lông;  |
| CLO3 | Thực hiện tốt kỹ thuật cơ bản trong Cầu lông: giao cầu, đánh cầu cao tay, thấp tay; Các bài tập bổ trợ và rèn luyện tố chất thể lực |
| CLO4 | Nắm được Luật thi đấu và phương pháp tổ chức thi đấu – trọng tài  |
| CLO5 | Ý thức được sự quan trọng của sức khỏe và tập luyện để duy trì và nâng cao sức khỏe. |
| CLO6 | Kính trọng, yêu quý giảng viên giảng dạy môn học, xây dựng đạo đức lối sống trong sáng, lành mạnh, thể chất cường tráng |

**4. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)**

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO để đạt được PLO được xác định cụ thể qua bảng sau:

**Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO và PLO**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PLO** | (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) |
| CLO 1 | R | M | I | R | R | I | I | M | I |
| CLO 2 | I | M | R | R | M | R | I | R | R |
| CLO 3 |  | I | R | M | M | M | R | M | R |
| CLO 4 |  | I | R | M | M | M | R | M | M |
| CLO 5 | R | R | R | R | M | M | I | M | M |
| CLO6 | R | I | I | R | I | I | R | R | M |
| Tổng hợp học phần | R | R | R | R | M | M | R | M | M |

*Ghi chú: I: mức giới thiệu/bắt đầu; R: mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,…; M: mức thuần thục/thông hiểu; A: hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO, cần được thu thập minh chứng để đánh giá CĐR CTĐT.*

**5. Đánh giá**

*a. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá*

**Bảng 3. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thành phần** **đánh giá** | **Trọng số** | **Bài đánh giá** | **Trọng số con** | **Rubric****(đánh dấu X nếu có)** | **Lquan đến CĐR nào ở bảng 1** | ***Hướng dẫn phương pháp đánh giá*** |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | *(7)* |
| A1. Chuyên cần, thái độ (CCTĐ) | 5% |  |  | X |  | Theo dõi lên lớp hàng ngày và trao đổi thảo luận |
| A2. Kiểm tra thường xuyên (KTTX) | 25% | A2.1. Kỹ thuật giao cầu  | 50% |  | CLO2CLO3CLO4CLO5 | Chấm theo đáp án/ hướng dẫn chấm |
| A2.2. - Kỹ thuật đánh cầu phải trái thấp tay - Kỹ thuật đánh cầu cao tay | 50% |  | CLO2CLO3CLO4CLO5 |
| A3. Đánh giá cuối kỳ | 70% | Bài ktra cuối kỳ: Thực hành | 100% |  | CLO2CLO3CLO4CLO5CLO6 |

*Ghi chú: Tùy theo yêu cầu, đặc điểm của từng học phần, bộ môn có thể điều chỉnh thành phần và trọng số, trọng số con của các thành phần đánh giá. Tuy nhiên, phải đảm bảo đánh giá cuối kỳ không dưới 50%.*

***b. Yêu cầu đối với học phần***

*Sinh viên phải tham dự >=60% số buổi của HP. Nếu nghỉ >40% số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.*

**6.Kế hoạch và nội dung giảng dạy**

**Bảng 4. Kế hoạch và nội dung giảng dạy theo tuần**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần/****Buổi** (4 tiết/b) | **Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)** | **Số tiết (LT/TH/TT)** | **CĐR của bài học (chương)/ chủ đề** | **Lquan đến CĐR nào ở bảng 1** | PP giảng dạy , tài liệu và cở sở vật chất, thiết bị cần thiêt để đạt CĐR | Hoạt động học của SV(\*) | Tên bài đánh giá(ở cột 3 bảng 3) |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) |
| 1 | **CHƯƠNG I. LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN CỦA CẦU LÔNG – LUẬT THI ĐẤU CẦU LÔNG**1. Lịch sử phát triển của Cầu lông.2.Luật thi đấu cầu lông | 4/0/0 | 1.1. Nắm được lịch sử ra đời và phát triển của Cầu lông ở thế giới và ở Việt Nam1.2. Biết được luật thi đấu cầu lông | CLO1CLO5CLO6 | - Thuyết trình, đàm thoại, gợi mở- Bài giảng của giảng viên- Sử dụng máy tính, Projector | Thảo luận, trao đổi theo kế hoạch của giảng viên |  |
| 2 | **CHƯƠNG II. TƯ THẾ CƠ BẢN TRONG CẦU LÔNG – KỸ THUẬT DI CHUYỂN**1. Cách cầm vợt2. Cách cầm cầu3. Các tư thế cơ bản trong Cầu lông4. Kỹ thuật di chuyển | 0/4/0 | 2.1. Nắm vững các tư thế cơ bản trong Cầu lông – kỹ thuật di chuyển2.2. Nắm vững cách cầm vợt, cách cầm cầu.2.3. Thực hiện được các kỹ thuật di chuyển | CLO2CLO3CLO4CLO5 | - Giảng viên làm mẫu động tác- còi, và các dụng cụ bổ trợ khác | Quan sát, thực hiện các kỹ thuật, bài tập theo yêu cầu của giảng viên | A2.1 |
| 3 | **CHƯƠNG III. KỸ THUẬT ĐÁNH CẦU THẤP TAY – CAO TAY**1. Kỹ thuật đánh cầu thấp tay2. Kỹ thuật đánh cầu cao tay3. Các sai lầm thường mắc phải4. Các bài tập bổ trợ cho kỹ thuật và bài tập thể lực | 0/10/0 | 3.1. Thực hiện được các kỹ thuật đánh cầu thấp tay, cao tay3.2. Thực hiện được các bài tập bổ trợ kỹ thuật - thể lực | CLO2CLO3CLO4CLO5 | - Giảng viên làm mẫu động tác- Còi và các dụng cụ bổ trợ khác | Quan sát, thực hiện các kỹ thuật, bài tập theo yêu cầu của giảng viên | A2.2 |
| 4 | **CHƯƠNG IV. KỸ THUẬT GIAO CẦU – THI ĐẤU TẬP**1. Kỹ thuật giao cầu thuận tay2. Các bài tập phát triển kỹ năng giao cầu 3. Các sai lầm thường mắc 3. Các bài tập phát triển kỹ thuật - thể lực4. Thi đấu tập | 0/12/0 | 4.1. Thực hiện được kỹ thuật giao cầu thuận tay4.2. Thực hiện được các bài tập bổ trợ kỹ thuật - thể lực4.3. Biết được phương pháp tổ chức thi đấu – trọng tài | CLO2CLO3CLO4CLO5CLO6 | - Giảng viên làm mẫu động tác- Dụng cụ: còi, và các dụng cụ khác cho bổ trợ… | Quan sát, thực hiện các kỹ thuật, bài tập theo yêu cầu của giảng viên | A2.1 |
| Theo lịch thi | **Kiểm tra cuối kì** |  |  |  |  |  | A4 |

**7. Học liệu**

**Bảng 5. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên tác giả** | **Năm XB** | **Tên sách, giáo trình,****tên bài báo, văn bản** | **NXB, tên tạp chí/****nơi ban hành VB** |
|  | **Giáo trình chính** |
| 1 | Trần Văn Vinh | 2004 | **Giáo trình cầu lông** | Nxb ĐHSP/ Hà Nội |
| 2 | Đào Chí Thành | 2002 | **Hướng dẫn tập luyện Cầu lông**  | Nxb TDTT/ Hà Nội |
|  | **Sách, giáo trình tham khảo** |
| 4 | Lê Thanh Sang  | 1996 | **Tập đánh cầu lông**  | Nxb TDTT/ Hà Nội |
| 5 | Uỷ ban TDTT  | 2007 | **Luật Cầu lông** | Nxb TDTT/ Hà Nội |

**8. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy**

**Bảng 6. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH** | **Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH** | **Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương**  |
| **Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,…** | **Số lượng** |  |
| *1* | Giảng đường  | *Máy tính, projector,*  | *1* | *Chương 1,* |
| *2* | Sân tập, Nhà thi đấu  | *Còi, vợt cầu lông, cầu và các dụng cụ tập luyện khác*  | *05* | *Chương 2,3,4,*  |

**9. Rubric đánh giá**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| *Quảng Bình, ngày….tháng….năm 2021*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa****TS. Trần Thủy** | **PT. Bộ môn****TS. Cao Phương** | **Người biên soạn****Ths. Nguyễn Xuân Hải** |

 |